

Bản án số: **06** /2021/KDTM-ST

Ngày 02/02/2021.

V/v: *Tranh chấp “Hợp đồng
tín dụng”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC- TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân gồm: 1. Ông Trịnh Quang Xuân

2. Ông Trịnh Công Kiều

-Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án

Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

-Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên Tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy – kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2020/TLST-KDTM ngày 15/6/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2021/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 01 năm 2021.

***Nguyên đơn:** Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L

Địa chỉ: Xã C. L - huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện theo pháp luật bà: Nguyễn Thị L - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị H - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ nơi cư trú: Xã Q. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

***Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Bích H1- Sinh năm 1975

Ông Lê Văn C - Sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn C. Th, xã C. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà H1 và ông C vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiếp tục xét xử vụ án với sự vắng mặt bà H, bà H1 và ông C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1.Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2020, bản tự khai ngày 26/6/2020 và tại phiên tòa,người đại diện của nguyên đơn - bà Trần Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Bích H1 có vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L theo hợp đồng cho vay số 00025-2/HĐCV ngày 13/3/2018 với số tiền là:

600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng). Thời hạn vay 16 tháng ; mục đích sử dụng tiền vay: Kinh doanh hàng nông sản và đầu tư trang trại; Lãi suất cho vay là: 1.1%/tháng. Lãi suất phạt quá hạn 1.625%/ tháng.; phương thức thanh toán: trả lãi hàng tháng, trả gốc cuối kỳ.

Điều kiện đảm bảo vay là: bà Nguyễn Thị Bích H1 và ông Lê Văn C đồng ý thế chấp lương và các khoản phụ cấp theo lương của ông Lê Văn C cùng với quyền sử dụng đất số CE 749696 do UBND huyện Hậu Lộc Cấp ngày 26/10/2016 và tài sản gắn liền trên đất; thửa đất số 1131; tờ bản đồ số 06; địa chỉ thửa đất : Thôn C. Th, xã C. L, huyện Hậu lộc, tỉnh Thanh Hóa; diện tích: 217 m²; thời hạn sử dụng đất: Đất ở, CLN (Lâu dài); Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, theo hợp đồng thế chấp số CE 749696/ HĐTC ngày 05/3/2018 được công chứng tại văn phòng công chứng An Dân.

Giấy xác nhận mức lương của ông C khi đang công tác tại Bộ đội biên phòng tỉnh Thanh Hóa.

Đến ngày 05/05/2020 bà Nguyễn Thị Bích H1 còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L số tiền là: 772.260.000đ (*Bảy trăm bảy hai triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng*). Trong đó:

Số tiền gốc là: 600.000.000đ (*Sáu trăm triệu đồng*)

Số tiền lãi là: 172.260.000đ (*Một trăm bảy hai triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng*)

Quỹ đã nhiều lần gửi thông báo và đến làm việc trực tiếp với bà Nguyễn Thị Bích H1 và ông Lê Văn C nhưng bà H1 và ông C không chịu hợp tác để giải quyết công nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà H1 có trả cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L số tiền gốc là 2.000.000đ

Nay Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Bích H1 và ông Lê Văn C phải trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L **Số** tiền nợ tính đến ngày xét xử 02/02/2021 là: Tổng cộng 830.240.000đ (*Tám trăm ba mươi triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng*), Trong đó số tiền gốc là: 598.000.000đ (*Năm trăm chín tám triệu đồng*)

Số tiền lãi là: 232.240.000đ (*Hai trăm ba hai triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng*),

Nếu bà H1 và ông C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì khi bản án có hiệu lực pháp luật, Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L sẽ làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm đã thế chấp cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L để thu hồi nợ.

1. Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H1 và ông Lê Văn C:

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập lệ bà Nguyễn Thị Bích H1 và ông Lê Văn C đến Tòa để làm việc nhưng bà H1 và ông C đều vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã về gia đình và địa phương để tổng đạt các văn bản tố tụng, qua xác minh tại địa phương, hiện tại bà H1 và ông C không có mặt tại địa phương, nên Tòa án đã tiến hành làm thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại thôn C. Th và Ủy ban nhân dân xã C.

L theo quy định của pháp luật. Sau đó Tòa án đã thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, trên báo nhân dân và đài tiếng nói Việt Nam, nhưng bà H1 và ông C vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

3. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc:

*Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

*Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 317, 318, Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị Quyết số 01/2019/ NQ-HĐTP ngày 11/01/2019.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L Buộc bà Nguyễn Thị Bích H1 và ông Lê Văn C phải trả nợ cho Quỹ tín dụng C. L toàn bộ số nợ gốc là: 598.000.000đ, và tiền lãi tính đến ngày xét xử 02/2/2021 là 232.240.000đ, Tổng cộng là: 830.240.000đ đồng. và lãi phát sinh cho đến khi trả hết khoản nợ cho quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L

Trường hợp bà H1 không thực hiện việc trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L, thì Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L có quyền yêu cầu kê biên phát mại tài sản thế chấp, theo Hợp đồng thế chấp số: CE 749696/ HĐTC ngày 05/3/2018. Do ông C và bà H1 đã ký kết với Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp về “Hợp đồng cho vay” giữa Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L với bị đơn bà Nguyễn Thị Bích H1 và ông Lê Văn C có địa chỉ: xã C. L, huyện Hậu Lộc là tranh chấp dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà H1 và ông C vẫn vắng mặt, Tòa án đã về tại địa phương xác minh và thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng như thông báo thụ lý vụ án. Thông báo phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đối với bà H1 và ông C. Qua xác minh tại địa phương, hiện tại bà H1 và ông C không có mặt tại địa phương, nên Tòa án đã tiến hành làm thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại thôn C. Th và Ủy ban nhân dân xã C. L và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, theo đúng quy định của pháp luật. Do bà H1 và ông C vắng mặt nên các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 18/01/2021 bà H1 và ông C vắng mặt, nên phiên Tòa

phải hoãn và mở lại phiên tòa vào ngày 02/02/2021, nhưng bà H1 và ông C vẫn vắng mặt không có lý do, đại diện nguyên đơn bà H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3].Về nội dung vụ án:Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bà Nguyễn Thị Bích H1 và ông Lê Văn C có vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L theo hợp đồng cho vay số 00025-2/HĐCV ngày 13/3/2018 với số tiền là: 600.000.000đ (Sáu trăm triệu đồng). Thời hạn vay 16 tháng ; mục đích sử dụng tiền vay: Kinh doanh hàng nông sản và đầu tư trang trại; Lãi suất cho vay là: 1.1%/ tháng. Lãi suất phạt quá hạn 1.625%/ tháng.; phương thức thanh toán: trả lãi hàng tháng, trả gốc cuối kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà H1 và ông C không thực hiện đúng cam kết đã ký trong hợp đồng tín dụng: cụ thể kể từ ngày 13/3/2018 ngày vay tiền đến ngày xét xử bà H1 chỉ trả được cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L số tiền gốc là 2.000.000đ

Quỹ tín dụng đã nhiều lần thông báo và làm việc với bà H1 ông C nhưng bà H1 và ông C vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L Vì vậy, Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L làm đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị H1 và ông Lê Văn C phải trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L số tiền nợ gốc là 598.000.000đ, số tiền nợ lãi tính đến ngày 02/02/2021 là 232.240.000đ, Tổng cộng là: 830.240.000 đ.

*Xét thấy hợp đồng cho vay số 00025-2/HĐCV ngày 13/3/2018 giữa bà H1 và ông C với Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L về đối tượng tham gia ký hợp đồng cũng như nội dung thỏa thuận trong hợp đồng cho vay là phù hợp đúng quy định của pháp luật và được pháp luật dân sự bảo vệ, việc Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L có đơn khởi kiện đối với bà H1 và ông C trong phạm vi thời hiệu mà pháp luật quy định.

Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L khởi kiện đối với bà H1 và ông C. Buộc bà H1 và ông C có trách nhiệm trả cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L số tiền nợ gốc là 598.000.000đ, số tiền nợ lãi tính đến ngày 02/02/2021 là 232.240.000đ, cộng = 830.240.000 đ là hoàn toàn phù hợp đúng quy định của pháp luật.

[4].Về tài sản thế chấp: Khi ký hợp đồng tín dụng với Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L bà H1 và ông C đã đồng ý thế chấp quyền sử dụng đất số CE 749696 do UBND huyện Hậu Lộc Cấp ngày 26/10/2016 và tài sản gắn liền trên đất; thửa đất số 1131; tờ bản đồ số 06; địa chỉ thửa đất : Thôn C. Th, xã C. L, huyện Hậu lộc, tỉnh Thanh Hóa; diện tích: 217 m²; thời hạn sử dụng đất: Đất ở, CLN (Lâu dài); Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, theo hợp đồng thế chấp số CE 749696/ HĐTC ngày 05/3/2018 đứng tên ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Bích H1 được công chứng tại văn phòng công chứng An Dân. Giấy xác nhận mức lương của ông C tại Bộ đội biên phòng tỉnh Thanh Hóa để bảo đảm cho khoản tiền vay.

Xét thấy việc ký kết hợp đồng thế chấp giữa Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C.

L với ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Bích H1, là hoàn toàn tự nguyện về đối tượng tham gia hợp đồng và tài sản thế chấp là đúng với quy định của pháp luật. Như vậy là hợp pháp, trường hợp bà H1 và ông C không trả được nợ (hoặc) trả nợ không đầy đủ cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L, thì Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L có quyền yêu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc kê biên phát mãi tài sản đã thế chấp để thu nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L là hoàn toàn có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về lãi suất: Quá trình thỏa thuận về lãi suất trong hợp đồng cho vay các bên đã thống nhất mức lãi suất, trong phạm vi mà pháp luật quy định, do vậy việc Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L yêu cầu tính lãi suất từ ngày 13/3/2018 đến ngày 02/02/2021 là 232.240.000đ, trên số tiền nợ gốc là 600.000.000đ là hoàn toàn có cơ sở và được HĐXX chấp nhận.

[6]. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Bích H1 ông Lê Văn C phải nộp án phí kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L số tiền tạm ứng án phí mà Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Áp dụng:** Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Điều 317, 318, và 357, 463, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự.

-Điều 91, 95, 98 Luật tổ chức tín dụng.

-Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối Co ngày 11/01/2019; Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị Bích H1 và ông Lê Văn C.

*Buộc bà Nguyễn thị Bích H1 và ông Lê Văn C phải trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L số tiền nợ gốc là: 598.000.000đ (*Năm trăm chín tám triệu đồng*). Số tiền nợ lãi tính đến ngày 02/02/2021 là 232.240.000đ (*Hai trăm ba hai triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng*),

Tổng cộng = **830.240.000đ** (*Tám trăm ba mươi triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng*).

* Kể từ ngày 03/02/2021, bà H1 và ông C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số: 00025-2/HĐCV ngày 13/3/2018 đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án:

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, nếu ông C và bà H1 không thực hiện việc trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L, thì Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc kê biên phát mãi

tài sản thế chấp: Là quyền sử dụng đất số CE 749696 do UBND huyện Hậu Lộc Cấp ngày 26/10/2016 và tài sản gắn liền trên đất; thửa đất số 1131; tờ bản đồ số 06; địa chỉ thửa đất : Thôn C. Th, xã C. L, huyện Hậu lộc, tỉnh Thanh Hóa; diện tích: 217 m²; thời hạn sử dụng đất: Đất ở, CLN (Lâu dài); Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, theo hợp đồng thế chấp số CE 749696/HĐTC ngày 05/3/2018 đứng tên ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Bích H1 được công chứng tại văn phòng công chứng An Dân.

Nếu sau khi kê biên phát mại tài sản theo hợp đồng thế chấp nêu trên không đủ tiền trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L, thì Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc tiếp tục kê biên phát mại các tài sản khác của ông C, bà H1 (hoặc) khấu trừ Lương của ông C để thu hồi nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L

*** Về án phí:** Buộc bà H1 và ông C phải nộp 36.907.000đ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L 17.445.000đ tiền tạm ứng án phí mà Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0007979 ngày 12/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

*** Về quyền kháng cáo:** Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở C. L, ông C và bà H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận

- VKSND huyện Hậu lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THA huyện;
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Xuân Chuyên

